

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày 10-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Phạm Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 17/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Thanh T**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 02 năm 1989 tại tỉnh: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Nga T (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo Quyết định truy nã từ ngày 26/12/2019 đến ngày 15/01/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay.

Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trương Thị Hằng N, Vắng mặt.

Trú tại: Số 116 đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trần Tiến H, Vắng mặt.

Trú tại: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 8/2018 Cao Thanh T có quen biết Trần Tiến H là đối tượng nghiện chất ma túy. Đến khoảng 06 giờ 50 phút ngày 23/10/2018, H sử dụng điện thoại di động có thuê bao số 0706065299 gọi vào thuê bao số 0941685377 của T nói có 01 điện thoại di động Iphone X và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus bán với giá 7.500.000đồng. Do biết H là đối tượng trộm cắp tài sản nên Cao Thanh T trả giá 7.000.000đồng thì H đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực cuối đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cao Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 38H1-2581 đi đến gặp H tại một quán nước cuối đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. H đưa cho Cao Thanh T xem 02 chiếc điện thoại thấy điện thoại Iphone X màu trắng bị khóa mật khẩu, Iphone 6 Plus nhưng được thay bằng vỏ Iphone 7 plus cũng bị khóa mật khẩu thì Cao Thanh T biết cả 02 điện thoại do H phạm tội mà có nhưng vì giá quá rẻ so với thực tế nên Cao Thanh T đồng ý mua với giá 7.000.000đồng để bỏ khóa mật khẩu, bán lại kiếm lời. Sau đó Cao Thanh T đem 02 chiếc điện thoại này đến tiệm sửa điện thoại tại đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bỏ khóa. Đến chiều cùng ngày khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk triệu tập lên làm việc, Cao Thanh T đã tự nguyện giao nộp 02 điện thoại di động là vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 247/KLĐG ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 điện thoại iphone 6 plus (đã thay vỏ iphone 7 plus màu đen), dung lượng 64 Gb, trị giá 4.000.000đồng;

- 01 điện thoại di động iphone X, màu trắng dung lượng 64 Gb, trị giá 17.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 21.000.000đồng.

Trong quá trình truy tố, bị cáo Cao Thanh T đã bỏ trốn đến ngày 26/12/2019 bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố Buôn Ma Thuột và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định phục hồi vụ án đối với bị can để xử lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Cao Thanh T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Thanh T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được xử lý xong tại Bản án số 29/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 23/10/2018 tại quán nước

thuộc khu vực cuối đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cao Thanh T mặc dù biết rõ 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone do Trần Tiến H phạm tội mà có nhưng vẫn mua với giá 7.000.000đồng (*Bảy triệu đồng*). Tổng giá trị tài sản bị cáo Cao Thanh T đã tiêu thụ là 21.000.000đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo Cao Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng việc mua bán, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có bị pháp luật nghiêm cấm, mọi hành vi vi phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Cao Thanh T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình truy tố, bị cáo Cao Thanh T đã bỏ trốn đến ngày 26/12/2019 bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được xử lý tại Bản án số 29/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Cao Thanh T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”;

Xử phạt: Bị cáo Cao Thanh T **01 (Một) năm tù;**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến ngày 15/01/2020.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được xử lý tại Bản án số 29/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Cao Thanh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My